

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HS - ST

Ngày: 17 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạ và bà Vũ Thị Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 116/2022/TLST - HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 01 năm 2023, thông báo thay đổi thời gian xét xử số 02/2023/TB-TA ngày 13/02/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/HSST-QĐ ngày 21/02/2023, thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 02/2023/TB-TA ngày 01/3/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Xuân D**, sinh năm 1985 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn A, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân S1 (tên gọi khác: Trần Văn S1) và bà Nguyễn Thị S2 (đều đã chết); tiền sự: Không;

Tiền án: 02 tiền án:

+ Bản án số: 82/2015/HSST ngày 30/12/2015 của Tòa án nhân dân thị xã chí Linh (nay là thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương (Bản án số: 24/2016/HSST ngày 10/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, không chấp nhận kháng cáo của Trần Xuân D) xử phạt Trần Xuân D 36 tháng tù, án phí HSST 200.000 đồng, án phí DSST 200.000 đồng, án phí HSPT 200.000 đồng và phải liên đới bồi thường số tiền 6.669.790 đồng về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngày 01/3/2018 D chấp hành xong hình phạt tù; ngày 09/9/2009 D thi hành xong án phí: HSST, DSST, HSPT; chưa thi hành tiền bồi thường.

+ Bản án số: 65/2019/HS-ST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (*xác định Trần Xuân D tái phạm*) xử Dừng 28

tháng tù, án phí HSST 200.000 đồng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 20/6/2021 D chấp hành xong hình phạt tù, ngày 09/09/2009 thi hành xong án phí HSST.

Nhân thân:

+ Bản án số: 10 ngày 29/4/2004 của Tòa án nhân dân huyện Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương xử Trần Xuân D 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. D chấp hành xong bản án, đã xóa án tích.

+ Bản án số: 30 ngày 25/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử Trần Xuân D 08 tháng tù, phải nộp án phí hình sự 50.000 đồng về tội “Đánh bạc”. D đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/10/2009 và đã nộp án phí, đã xóa án tích.

+ Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc số: 6439 ngày 29/12/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương, thời hạn là 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản và hủy hoại tài sản. Ngày 30/9/2007, D chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2022 đến ngày 06/9/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Trần Nguyên H1, sinh năm 1975 và chị Hoàng Thị H2, sinh năm 1976; đều trú tại: Khu dân cư Tr, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người chứng kiến*: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1961; địa chỉ: Khu dân cư số 11 N, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 29/8/2022, Trần Xuân D (là đối tượng nghiện ma túy) đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết từ phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương đến khu vực chân cầu Bình Than huyện Q, tỉnh Bắc Ninh mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, D gặp và mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch 02 gói ma túy với số tiền 400.000 đồng. Sau đó D cất 02 gói ma túy vào vị trí bên ngoài giữa vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, màu vàng và túi nilong bọc ngoài bao thuốc lá rồi cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc và đi xe ôm về. Khoảng 17 giờ 22 phút cùng ngày, khi D về đến gần quán bán hàng nước của bà Phạm Thị T ở rìa đường Quốc lộ 18 thuộc khu dân cư số 12 - T, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương, D xuống xe rồi đi bộ đến quán của bà T để mua nước uống thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh phát hiện, bắt quả tang, thu giữ: Tại túi quần phía trước bên trái D đang mặc 02 gói ma túy (một gói giấy màu vàng có kích thước (1x2,5) cm; một gói giấy màu trắng có

kích thước (1,5x2,5) cm, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng) được cất tại vị trí bên ngoài giữa vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, màu vàng và túi nilong bọc ngoài bao thuốc lá. D khai chất bột dạng cục màu trắng là ma túy, D mua để sử dụng cho bản thân.

Kết luận giám định số 486/KL - KTHS ngày 01/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong 02 gói giấy được niêm phong trong phong bì ghi thu của Trần Xuân D, gửi đến giám định tổng khối lượng là 0,599 gam, là ma túy, loại Heroine. Mẫu vật hoàn lại sau giám định là 0,561 gam ma túy, loại Heroine và vỏ bao gói mẫu.

Quá trình điều tra xác định ngoài hành vi trên, Trần xuân D còn liên tiếp thực hiện 02 hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 19/8/2022, Trần Xuân D cùng đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius (D không nhớ biển số) với một người đàn ông là bạn mới quen ngoài xã hội theo D khai tên là N (D không rõ nhân thân, lý lịch của N, xe là của N) đến phường TD, thành phố C, tỉnh Hải Dương chơi. Khi đi đến công khu trang trại chăn nuôi của vợ chồng anh Trần Nguyên H1, chị Hoàng Thị H2 thuộc khu dân cư Tr, phường TD, thành phố C, tỉnh Hải Dương, D thấy công trang trại mở, D quan sát thấy không có người nên đã bảo N ở ngoài canh giới, còn D đi bộ vào bên trong có chuồng nuôi nhốt ngỗng thấy trong chuồng có 06 con ngỗng đã trưởng thành, giống ngỗng sư tử (02 con ngỗng đực; 04 con ngỗng cái). D mở cửa chuồng vào trong dùng tay bắt 03 con ngỗng (01 con ngỗng đực, 02 con ngỗng cái) rồi ôm 03 con ngỗng đem ra chỗ N đứng chờ cả hai đi xe mô tô về nhà D ở thôn A, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương thịt số ngỗng nấu và cùng nhau ăn. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, D và N tiếp tục đến trang trại của anh H1, chị H2 với mục đích nếu không có người thì sẽ lén lút chiếm đoạt ngỗng. Khi đến nơi, N ở ngoài canh giới còn D đi bộ vào chỗ chuồng nuôi nhốt ngỗng và dùng tay bắt 03 con ngỗng còn lại (gồm 01 con ngỗng đực, 02 con ngỗng cái) rồi ôm số ngỗng ra chỗ N đứng chờ, cả hai đi xe mô tô về nhà D thịt số ngỗng này.

Kết luận định giá tài sản số: 26/KLĐG ngày 06/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Chí Linh kết luận: 02 con ngỗng đực, giống ngỗng sư tử, đã trưởng thành khoảng 03 năm tuổi, không còn sinh sản, nặng 09 kg/01 con tại thời điểm ngày 19/8/2022 có giá trị 2.160.000 đồng. 04 con ngỗng cái, giống ngỗng sư tử, đã trưởng thành khoảng 03 năm tuổi, không còn sinh sản, nặng 07 kg/01 con tại thời điểm ngày 19/8/2022 có giá trị 3.360.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt ngày 19/8/2022 là 5.520.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 108/CT- VKS - CL ngày 29/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố Trần Xuân D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ các hành vi như đã nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với mình là đúng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 53, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Trần Xuân Dũng từ 05 năm 09 tháng đến 06 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 tội là 08 năm 06 tháng đến 09 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/8/2022; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết; về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định cùng vỏ bao gói mẫu; bao thuốc lá Thăng Long, màu vàng; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 17 giờ 20 phút ngày 29/8/2022, tại quán bán hàng nước của bà Phạm Thị T ở rìa Quốc lộ 18 thuộc khu dân cư số 12 - T, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Trần Xuân D có hành vi cất giấu trái phép 0,599 gam ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh phát hiện bắt quả tang. Ngoài hành vi trên, Trần Xuân D còn liên tiếp thực hiện 02 hành vi lén lút chiếm

đoạt tài sản tại trang trại chăn nuôi của vợ chồng anh Trần Nguyên H1, chị Hoàng Thị H2 thuộc khu dân cư Tr, phường TD, thành phố C, tỉnh Hải Dương vào ngày 19/8/2022, cụ thể: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 19/8/2022, Trần Xuân D đã lợi dụng sơ hở của chủ trang trại chăn nuôi là anh Trần Nguyên H1 và chị Hoàng Thị H2 để lén lút chiếm đoạt tài sản của anh chị là 03 con ngỗng, giống ngỗng sư tử (01 con ngỗng đực, 02 con ngỗng cái), trị giá 2.760.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 20 cùng ngày, Trần Xuân D tiếp tục lợi dụng sơ hở của anh Trần Nguyên H1 và chị Hoàng Thị H2 để lén lút chiếm đoạt của anh chị tài sản là 03 con ngỗng, giống ngỗng sư tử (01 con ngỗng đực, 02 con ngỗng cái), trị giá 2.760.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 02 lần D lén lút chiếm đoạt là 5.520.000 đồng.

[3] Các hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy; trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất trật tự và bức xúc trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ những hành vi của mình là trái pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Bị cáo có 02 tiền án: Bản án số: 82/2015/HSST ngày 30/12/2015 của Toà án nhân dân thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương; Bản án số: 24/2016/HSST ngày 10/3/2016 của Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương không chấp nhận kháng cáo của Trần Xuân D, xử phạt Trần Xuân D 36 tháng tù tính từ ngày tạm giữ 01/8/2015 về tội “Cố ý gây thương tích”. Bản án số 65/2012/HSST ngày 19/7/2019 của Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (xác định Trần Xuân D tái phạm) xử phạt Trần Xuân D 28 tháng tù, tính từ ngày tạm giữ 20/3/2019 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo thực hiện hành vi cất giấu trái phép 0,599 gam ma túy, loại Heroin với mục đích sử dụng cho bản thân trong khi bị cáo có 02 tiền án nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm (đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý) nên đã cấu thành thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm bị cáo thực hiện 02 hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng trị giá 5.520.000 đồng, mỗi lần chiếm đoạt tài sản trị giá đều trên 2.000.000 đồng trong khi bị cáo có 02 tiền án nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm (đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý) đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo có 02 tiền án, chưa được xoá án tích và là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án, phải chấp hành hình phạt của bản án nhưng bị cáo không lấy

đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà nay lại tiếp tục cố ý phạm tội. Hội đồng xét xử đã áp dụng 02 tiền án của bị cáo để xác định tình tiết định khung theo quy định của pháp luật là “tái phạm nguy hiểm” nên không tính 02 tiền án trên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Trong cùng ngày 19/8/2022, bị cáo liên tiếp thực hiện 02 hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, trị giá tài sản mỗi lần bị cáo chiếm đoạt đều đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo có bố để được Bộ trưởng bộ quốc phòng tặng Bằng khen do có thành tích “đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc” nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã thực hiện để trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã thu giữ của bị cáo: 0,599 gam ma túy, loại Heroine, sau khi giám định hoàn lại là 0,561 gam ma túy, loại Heroine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 mảnh giấy màu vàng, 01 mảnh giấy màu trắng đã dùng để đựng ma túy, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, màu vàng là những vật không còn giá trị, nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra Trần Xuân D khai rằng D và người đàn ông tên N có sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius của Nhật để làm phương tiện đi chiếm đoạt tài sản của anh H1, chị H2. Tuy nhiên D không nhớ biển số, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh không thu giữ được chiếc xe nên không có căn cứ giải quyết, do vậy không xem xét.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo D, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh không có căn cứ để xử lý, do vậy không xem xét.

Đối với người đàn ông D khai mới quen biết tên là N cùng đi chiếm đoạt tài sản với D và người đàn ông lúc đầu D khai là Trần Xuân L chở D đi mua ma túy về cùng sử dụng, sau này D thay đổi lời khai là người đàn ông không quen biết chở xe ôm chở D đi mua ma túy, quá trình điều tra đều chưa xác định được nhân thân lý lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau nên không đặt ra giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 53, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Xuân D 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/8/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 0,561 gam ma túy, loại Heroine; 01 mảnh giấy màu vàng, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định đựng trong một phong bì niêm phong mặt trước ghi số 486/KL- KTHS, cơ quan CSĐT – CATP Chí Linh, tang vật vụ án gửi giám định QĐTC số 1242 ngày 29/8/2022, mặt sau phong bì có 03 dấu đỏ giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và 03 chữ ký niêm phong mẫu; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, màu vàng, kích thước (2 x 5,5 x 8,5) cm.

(Vật chứng hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/11/2022 giữa Công an thành phố Chí Linh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Xuân D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Chí Linh;
- Bộ phận HSNV Công an TP Chí Linh;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hậu